

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**
Bản án số: 12/2018/HS-PT
Ngày: 07/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án sơ thẩm số 187/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1952; gia đình có 4 chị em, bị cáo là út; vợ là Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Tại bản án số: 80/2013/HSST, ngày 11/9/2013 bị TAND huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng 6 ngày; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số: 05/2017/HSST, ngày 12/01/2017 bị TAND huyện Y xử phạt 09 năm tù về tội cướp tài sản; hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn P, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Nguyễn

Thị H, sinh năm 1981; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Tại bản án số: 48/2012/HSST, ngày 18/4/2012 bị TAND huyện Y xử phạt 14 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng 22 ngày, phạt 7.000.000đ; bị cáo chưa nộp xong tiền phạt; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 130/2017/HSST, ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1961; trú tại: Thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến L1 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003 ông Nguyễn Tiến B được chính quyền thôn L giao thầu 3600m² đất ao, ruộng thuộc khu Đầm thôn L để cấy lúa, thả cá. Ngày 04/9/2011 chính quyền thôn L lập biên bản thanh lý hợp đồng với ông B, chi trả hỗ trợ cho ông Nguyễn Tiến B 50.000.000 đồng tiền hoa lợi trên đất. Ngày 16/10/2011 chính quyền thôn L lập hợp đồng bao thầu lâu dài cho anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1979 là xã viên Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thôn L thầu 900m² đất khu Đầm thôn L để sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế. Ngày 10/5/2013 anh Nguyễn Văn Minh làm biên bản thỏa thuận bán cho anh Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1969 ở thôn L 750m²/900m² đất thuộc khu Đầm thôn L được bao thầu. Ngày 12/02/2015 anh Nguyễn Văn Phúc làm biên bản chuyển nhượng 175m² đất (chiều dài 25m, chiều rộng 07m) tại khu Đầm thôn L cho anh Nguyễn Tiến Năm, sinh năm 1974 cùng thôn.

Năm 2011 ông Nguyễn Tiến B được chính quyền thôn L bán cho 01 mảnh đất có diện tích 100m² tại khu Đầm thôn L giáp với thửa đất của anh Năm. Năm 2014 ông B xây một ngôi nhà 2 tầng trên đất. Sau khi xây nhà, ông B thấy mảnh đất liền phía sau nhà có diện tích khoảng 120m² để không, bị trũng thấp so với các nhà dân bên cạnh nên ông B tự ý tân lập thành mặt bằng. Khoảng tháng 5/2015 ông B thuê thợ dựng lán tôn có diện tích (12,7 x 5,9)m=74,93m² trên đất để sử dụng làm kho chứa đồ của gia đình.

Khoảng tháng 3/2016, anh Nguyễn Tiến Năm phát hiện việc ông Nguyễn Tiến B dựng lán tôn trên diện tích đất đã mua nên đến gặp ông B và nói: “Cháu

mua mảnh đất chú làm lán rồi, chú dỡ lán trả cháu đất”. Ông B nói: “Mua đất thì phải có giấy tờ của chính quyền, đưa giấy tờ ra thì trả”. Sau đó khoảng 05 ngày, ông B được chính quyền thôn L mời ra trụ sở làm việc cùng với anh Năm. Ông Nguyễn Văn Thịnh là trưởng thôn L nói mảnh đất ông B dựng lán tôn anh Năm đã mua của người khác và yêu cầu ông B dỡ lán tôn trả anh Năm đất, ông B yêu cầu chính quyền thôn L lập biên bản xác nhận việc bán mảnh đất nhưng chính quyền thôn không nhất trí nên cuộc hòa giải không thành. Anh Năm tiếp tục đến nhà ông B nói chuyện, ông B yêu cầu anh Năm trả 200.000.000đ tiền công san lấp, tân tạo mảnh đất và 100.000.000đ giá trị lán tôn nhưng anh Năm không đồng ý.

Ngày 22/4/2016, anh Năm lập hợp đồng thuê đất làm nhà xưởng cho Nguyễn Đình H thuê mảnh đất 175m² tại khu Đầm thôn L trong thời hạn 05 năm, hai bên thỏa thuận miệng về việc H phải tháo dỡ lán tôn ông B dựng trên đất thì mới cho thuê đất.

Ngày 29/4/2016, Nguyễn Đình H lập hợp đồng thuê đất làm nhà xưởng cho Nguyễn Văn V và Trần Xuân Bách thuê lại mảnh đất trên trong thời hạn 05 năm. H cũng nói với V biết về điều kiện phải tháo dỡ lán tôn của ông B dựng trên đất thì mới được thuê đất, V đồng ý.

Sau khi thuê lại đất của H, V đã nhiều lần đến nhà ông B nói chuyện yêu cầu ông B tháo dỡ lán tôn nhưng ông B không đồng ý. Sau đó V bảo H tìm người tháo dỡ lán tôn cho V. Do quen biết với Nguyễn Xuân Trinh làm nghề cơ khí nên khi V nhờ tìm người tháo dỡ lán tôn thì H đưa V đến gặp Nguyễn Xuân Trinh và Đặng Sỹ Thăng là người làm công cho Trinh. H nói: “Anh V muốn tìm người dỡ lán đây, bọn mày có làm được không?” thì Trinh và Thăng đồng ý. V và H không nói cho bọn Trinh biết lán tôn đó là của ai và chưa thỏa thuận gì về tiền công dỡ lán.

Tối ngày 07/5/2016, V cùng một số người đem theo ghế sofa, giát giường, đệm vào lán tôn của ông B. V gọi điện thoại cho H biết để H cùng đến. Anh Nguyễn Tiến L1 là con trai ông B ngủ ở nhà cạnh đó thấy có người lạ vào trong lán nên gọi điện thoại báo cho ông B biết. Sau đó ông B cùng anh L1 và chị Nguyễn Thị Huệ (vợ anh L1) đến lán tôn xem thì thấy V, H và mấy thanh niên lạ mặt đang ở trong lán. V nói với ông B: “Đất này tôi thuê của người khác rồi, ông tháo lán tôn xuống, không tháo thì tôi thuê người khác tháo”. Ông B nói: “Tao không biết mày là thằng nào, đây là đất của tao, mày cút đi”. Anh Nguyễn Văn Thành là chủ quán karaoke Hà Thành (ở cạnh lán tôn của ông B) thấy vậy nên cũng đến xem và chứng kiến toàn bộ sự việc. Do trước đó ông B đã gọi điện

thoại báo Công an nên khi Công an Đồn khu công nghiệp Y và Công an xã C đến thì nhóm của V bỏ đi hết.

Chiều ngày 09/5/2016, V gọi điện thoại cho H nói chiều nay sẽ dỡ lán tôn nên H, V cùng một số bạn của V đến quán karaoke Hà Thành ở gần lán uống bia, hát karaoke. H gọi điện thoại báo cho Trịnh biết để đến dỡ lán. Trịnh đi xe mô tô chở Thăng đến khu vực lán tôn của ông B. Thăng thấy lán tôn rộng nên bảo Trịnh: “Không có đồ, không có máy móc thì một mình em làm sao được”. Sau đó Trịnh đi về lấy đồ còn Thăng vào phòng uống bia, hát karaoke cùng H, V và một số người khác nhưng Thăng không biết là ai. Khoảng một tiếng sau Trịnh chở Trịnh Xuân Đông (là em vợ Trịnh, là người làm công cho Trịnh) đến và đem theo máy bắn vít, máy hàn xì, dây cắm điện. Sau đó Thăng ra trèo lên mái tôn dùng máy bắn vít tháo mái tôn thì bị anh Nguyễn Tiến L1 nhìn thấy không cho tháo đồng thời dùng máy điện thoại di động quay lại hình ảnh Thăng đang tháo mái tôn. Thấy vậy Thăng đi xuống vào phòng hát bảo: “Người ta không cho dỡ mái tôn” thì có người trong phòng hát nói: “Cứ làm đi” nên Thăng đi ra. H đi ra cùng Thăng và chỉ cho Thăng các vị trí cắt ở cửa lán tôn. Thăng dùng máy hàn xì cắt được cửa lán tôn xuống thì Trịnh, Đông đến cùng nhau khênh cửa lán tôn ra xếp gọn lại. Lúc này V cùng các bạn cũng ra và đi vào trong lán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh L1 gọi điện thoại cho ông B thông báo cho biết có người đến phá dỡ lán, tuy nhiên ông B không ra xem mà gọi điện thoại báo Công an Đồn khu công nghiệp Y và Công an xã C. Sau đó Công an xã C đến khu vực lán tôn của gia đình ông B. Thấy Công an đến thì nhóm của Thăng không tháo dỡ lán tôn nữa mà đi về.

Khoảng 20 giờ ngày 09/5/2016, Trịnh bảo Thăng và Đông tiếp tục đến tháo dỡ lán tôn nhà ông B. Thăng, Đông dùng máy hàn xì cắt đứt các chân cột lán. V chỉ đạo số thanh niên đi cùng V dùng tay đẩy lán tôn sập xuống. Thăng, Đông tiếp tục dùng máy hàn xì cắt rời khung mái tôn ra. V chỉ đạo các thanh niên đi cùng khênh các nguyên vật liệu tháo dỡ từ lán sang để ở mảnh đất trống bên cạnh quán karaoke Hà Thành. Anh Thành chủ quán karaoke Hà Thành thấy sự việc tháo dỡ lán tôn thì ra đứng xem sự việc. Chị Huệ ở trong nhà thấy có người tháo dỡ lán tôn thì đứng trên trần nhà nhìn xuống chứng kiến sự việc. Thăng và Đông cắt, dỡ lán tôn xong thì Trịnh chở Thăng, Đông và đem theo đồ nghề về trước. Bọn V khênh dọn hết nguyên vật liệu của lán tôn sang để tại mảnh đất trống cạnh quán karaoke Hà Thành xong thì đi về (lúc này khoảng gần 24 giờ cùng ngày). Quá trình bọn V tháo dỡ lán tôn thì gia đình ông B biết nhưng không ngăn cản, không trình báo Công an. Khoảng 02 - 03 ngày sau, Trịnh bảo H gọi V đến trả tiền công dỡ lán. H gọi điện thoại cho V đến thôn Đông Yên, xã P, huyện Y. V đã trả cho Trịnh số tiền công là 2.000.000đ.

Ngày 20/5/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiếp nhận tin báo từ Công an xã C. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định phần đất dựng mái tôn bị tháo dỡ có diện tích (12,7 x 5,9)m, toàn bộ lán tôn dựng trên đất bị tháo dỡ hoàn toàn, các nguyên vật liệu dựng lán tôn được để ở mảnh đất bên cạnh quán karaoke Hà Thành. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản xác định tình trạng nguyên vật liệu và bàn giao cho ông Nguyễn Tiến B quản lý. Quá trình điều tra ông Nguyễn Tiến B giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 USB ghi lại hình ảnh các thanh niên đến phá dỡ lán tôn vào chiều ngày 09/5/2016.

Chiếc lán tôn của gia đình ông B bị tháo dỡ đã được Hội đồng định giá xác định giá trị thiệt hại là 16.553.580đ. Xác minh về nguồn gốc thửa đất anh Nguyễn Tiến Năm đã mua của anh Nguyễn Văn Phúc là khu đất ao (loại đất nuôi trồng thủy sản) do UBND xã C chịu trách nhiệm quản lý. Thảm quyền cho thuê đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý tối đa không quá 05 năm. Việc cán bộ thôn L ký hợp đồng bao thầu ngày 16/10/2011 với anh Nguyễn Văn Minh thời gian lâu dài là trái với các quy định của Luật đất đai năm 2003.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 187/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Đình H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn V 18 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 80/2013/HSST ngày 11/9/2013 và bản án số: 05/2017/HSST ngày 12/01/2017 của TAND huyện Y. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2016, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số: 80/2013/HSST ngày 11/9/2013 của TAND huyện Y từ ngày 16/5/2013 đến ngày 11/7/2013.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Đình H 15 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 130/2017/HSST ngày 21/9/2017 của TAND huyện Y, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Đình H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Tiến B 16.553.580đ, mỗi bị cáo 8.277.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn buộc án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2018, ông Nguyễn Tiến B kháng cáo toàn bộ bản án cho rằng bỏ lọt tội phạm đối với ông Nguyễn Tiến Năm là người chủ mưu, cầm đầu, thuê người hủy hoại tài sản, đồng thời bỏ lọt một loạt các đồng phạm khác trực tiếp tham gia hủy hoại tài sản của gia đình ông; việc định giá tài sản và bồi thường thiệt hại là không thỏa đáng vì thiệt hại vật chất thực tế là 80.000.000đ; hồ sơ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không xem xét chiếc ô tô liên quan trực tiếp đến hành vi gây án của các đối tượng phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Các bị cáo H và V đều khai có việc thuê đất như Bản án sơ thẩm nêu. Tuy nhiên trong thỏa thuận miệng giữa Năm với H, H với V là khi thuê đất thì phải dỡ lán, chứ không phải dỡ lán thì mới được thuê đất. Các bị cáo đều khai chiều và tối ngày 09/5/2016 khi các bị cáo thuê người dỡ lán của ông B thì ông Năm không có mặt và không tham gia. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều không kháng cáo, đề nghị HĐXX giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến: Đối với kháng cáo của bị hại về bỏ lọt tội phạm đối với ông Năm và một số đối tượng khác, VKS thấy ngày 09/5/2016 khi H, V thuê người dỡ lán thì ông Năm không có mặt ở đó, các bị cáo cũng thừa nhận điều đó. Hiện nay, một số đối tượng có hành vi đến tháo dỡ lán không có mặt tại địa phương nên CQĐT tách tài liệu liên quan đến ông Năm và các đối tượng này ra tiếp tục xem xét xử lý sau là phù hợp, do vậy không phải là bỏ lọt tội phạm. Về giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá định giá đúng quy định nên không có căn cứ thiệt hại 80 triệu như ông B kháng cáo. Về chiếc xe ô tô chở đồ của V đến lán của ông B vào tối ngày 07/5/2016 không liên quan đến hành vi hủy hoại tài sản ngày 09/5/2016 nên cấp sơ thẩm không đề cập xử lý là phù hợp. Đại diện VKS đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo H và V không có ý kiến gì. Ông B giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo và người bị hại tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do tranh chấp về diện tích đất ông B đã dựng lán trên đó, nhiều lần V yêu cầu ông B dỡ lán trả đất cho V nhưng ông B không đồng ý. Chiều tối ngày 09/5/2016, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình H đã thuê nhóm thợ gồm Nguyễn Xuân Trinh, Đặng Sỹ Thăng, Trịnh Xuân Đông mang theo máy móc, thiết bị cùng nhiều người khác đến tháo dỡ toàn bộ lán tôn nhà ông B trị giá 16.553.580đ. Do vậy Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Đình H phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Nguyễn Văn B, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Y. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, do vậy Bản án sơ thẩm đã phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 tháng tù, Nguyễn Đình H 15 tháng tù là phù hợp.

[2]. Xét kháng cáo của người bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về kháng cáo bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của Nguyễn Văn Năm và một số đối tượng có hành vi tháo dỡ, khuân vác...HĐXX phúc thẩm nhận thấy: Ngoài lời khai của bị cáo H về việc khi đến tháo dỡ có điện thoại báo cho Nguyễn Văn Năm biết thì không có tài liệu nào chứng minh Nguyễn Văn Năm có tham gia, chỉ đạo việc dỡ lán. Mặt khác một số đối tượng liên quan có tham gia tháo dỡ hiện không có mặt tại địa phương, nên CQĐT tách những tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn Năm và một số đối tượng ra để điều tra xem xét sau. Việc tách này không ảnh hưởng đến xét xử hành vi phạm tội của các bị cáo H và V, do vậy hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

- Đối với việc định giá tài sản bị thiệt hại: Hội đồng định giá được thành lập và tiến hành định giá theo đúng quy định của pháp luật để xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại. Theo Công văn số 35/Cv-HĐ ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá đã giải thích: *“Các căn cứ để định giá giá trị thiệt hại của tài sản: Vì tài sản trước khi hình thành là những nguyên vật liệu, vật dụng do người bị hại mua mới, mua lại đã qua sử dụng, tận dụng vật dụng sẵn có trong gia đình (theo biên bản làm việc của CSĐT và người bị hại). Do đó hội đồng thống nhất áp dụng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể giá trị thiệt hại của tài sản là: Giá trị của tài sản định giá = Giá xây dựng mới – (trừ đi) tỷ lệ phần trăm khấu hao – (trừ đi) giá nguyên vật liệu còn lại theo giá phế liệu (do nguyên*

liệu cũ tận dụng không bị mất)”. Do vậy, có đủ cơ sở xác định toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại của lán trại nhà ông Nguyễn Tiến B là 16.553.580đ.

Đối với việc người bị hại yêu cầu xử lý chiếc xe ô tô mà V dùng để chở đồ đến lán. Xét thấy chiếc ô tô này không phải là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan trực tiếp đến hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người bị hại.

Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tiến B, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX phúc thẩm không xét.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 335, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tiến B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (mười tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại bản án số: 80/2013/HSST ngày 11/9/2013 và hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số: 05/2017/HSST ngày 12/01/2017 của TAND huyện Y, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2016, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số: 80/2013/HSST ngày 11/9/2013 của TAND huyện Y từ ngày 16/5/2013 đến ngày 11/7/2013.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số: 130/2017/HSST ngày 21/9/2017 của TAND huyện Y, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Đình H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Tiến B 16.553.580đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 8.277.000đ.

Kể từ ngày bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, VKS, TAND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC81- CA tỉnh Bắc Ninh ;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS; Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nghiêm Thị Lượng